

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 20-5-2022  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hà Thế Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Lại Thị Thúy Hằng  
bà Vũ Thị Thùy Dương

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Hồ Thị H.Y, sinh năm: 1992; địa chỉ: số 4/55 TVN, phường TB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. *Bị đơn:* anh Phạm Minh H, sinh năm: 1987; địa chỉ: tổ 1, ấp C, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(chị H.Y và anh H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị không hòa giải, đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Hồ Thị H.Y trình bày: chị và anh Phạm Minh H đã tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã X vào năm 2016. Đây là hôn nhân đầu tiên của hai người. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2017, nguyên nhân xuất phát từ việc anh H cờ bạc, chời bời, không lo làm ăn. Chị đã nhiều lần tha thứ và hai người vẫn tiếp tục chung sống cho đến khi vợ chồng có đứa con đầu, anh H vẫn không thay đổi mà còn ghen tuông vô cớ, bạo hành tinh thần của chị và đánh con. Vì cảm thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay; chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Minh K, sinh ngày: 02/10/2018. Cháu K sống cùng mẹ từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

\* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, đơn xin vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Minh H trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Y về quá trình tiến tới hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung giữa hai người. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ xảy ra những mâu thuẫn nhỏ. Mâu thuẫn lớn hơn khi chị Y sinh con rồi ở nhà chăm con, bản thân anh đi làm nên giữa hai người bất đồng quan điểm dẫn tới tranh cãi. Tuy nhiên, mâu thuẫn thực sự trầm trọng khi anh phát hiện chị Y dùng những lời lẽ quan tâm của những người yêu thương nhau để nhả tin với một người đàn ông khác. Anh là chồng mà cũng không được vợ quan tâm như vậy. Khi anh hỏi thì chị Y có thừa nhận mối quan hệ giữa chị với người đó là trên mức quan hệ bạn bè và hứa sẽ chấm dứt việc liên lạc. Về sau, trong một lần tình cờ, anh phát hiện chị Y vẫn còn liên lạc với người này khiến vợ chồng cãi nhau. Ngoài ra, trong một lần vợ chồng cãi nhau gay gắt, chị Y còn lên lút chuyển dần đồ của hai mẹ con qua phòng trọ của người đàn ông này trong khi có cả đồ phụ nữ, người này còn đưa hai mẹ con ra bến xe đón xe về Huế. Anh cho rằng giữa hai người có tình cảm không trong sáng. Trước đây anh mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên, vì chị Y đã cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng cho con số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị cho chị Y và anh H ly hôn; giao cháu Phạm Minh K, sinh ngày: 02/10/2018 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh H là 3.000.000 đồng/tháng; không ai có yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung nên không xem xét; chị Y nộp án phí ly hôn theo quy định; anh H nộp án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Hồ Thị H.Y có đơn khởi kiện đối với anh Phạm Minh H yêu cầu ly hôn và giải quyết giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị Y là nguyên đơn, anh H là bị đơn và có nơi đăng ký thường trú tại huyện Cẩm Mỹ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị H.Y và anh Phạm Minh H đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 04/01/2016, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y nhận thấy: chị Y cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh H không chăm lo làm ăn mà ham chơi, bài bạc, ghen tuông; anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do chị Y có mối quan hệ không trong sáng với người đàn ông khác. Mặc dù hai đương sự không thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều xác định mâu thuẫn là có thật và cùng yêu cầu được ly hôn nên cho chị Y và anh H được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: hai đương sự thống nhất có một con chung là cháu Phạm Minh K, sinh ngày: 02/10/2018; chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; anh H đồng ý giao cháu K cho chị Y nuôi và tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng cho cháu K 3.000.000 đồng. Xét ý kiến của các bên là thống nhất, tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Hồ Thị H.Y phải nộp án phí ly hôn theo quy định. Anh Phạm Minh H phải nộp án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng, pháp luật áp dụng và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Hồ Thị H.Y được ly hôn anh Phạm Minh H.

2. Về con chung: giao cháu Phạm Minh K, sinh ngày: 02/10/2018 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Hàng tháng anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật HN&GD.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Hồ Thị H.Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001093 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị Y đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Minh H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã X (02/2016);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(đã ký)

**Hà Thế Nam**